

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 71/2024/HSST
Ngày: 27-5-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga

Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu chính trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai (xét xử trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số 66/2024/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Văn L, sinh năm 1990 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Phước C, sinh năm 1965 và bà Đàm Thị C1 (đã chết). Gia đình có 04 chị em; Bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang ngày 04/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người làm chứng:

Ông Đinh Trọng T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Ông Đinh Tiến Q, sinh năm 1980 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn L thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên L biết Đinh Trọng T, sinh năm 1992, ngụ tổ A, ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai có bán ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 04/01/2024 L đang ở tại phòng trọ thuộc ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai sử dụng điện thoại di động N (không rõ số sim) gọi đến số 0972.302.432 của T hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và chỉ đường cho L đến nhà T để giao nhận ma túy. L điều khiển xe mô tô biển số 68M1-897.46 đến nhà T tại tổ A, ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai gặp T. L đưa cho T 200.000 đồng và nhận một bọc ma túy cất giấu vào trong túi quần bên phải rồi quay về phòng trọ để sử dụng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 68M1-897.46 đến đoạn đường phân trường thuộc tổ A, ấp F, xã V, huyện V thì bị Công an xã V kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của L có 01 bọc ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai xử lý theo quy định pháp luật.

Tang vật thu giữ: 01 bọc nylon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; xe mô tô biển số 68M1-897.46 loại CBR 150 do L đứng tên chủ sở hữu.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của L sử dụng để liên lạc với T hỏi mua ma túy, trên đường di chuyển từ xã B, huyện T đến xã V, huyện V L đã làm rơi.

Tại bản kết luận số 52/KL-KTHS ngày 11/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy có khối lượng là 0,1506 gam loại Methamphetamine

Tại Bản cáo trạng số 74/CT-VKSVC ngày 22/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử đối với bị cáo Võ Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Văn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 52/KL-KTHS ngày 11/01/2024;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 68M1-897.46, loại CBR 150 do là phương tiện bị cáo L dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 04/01/2024 bị cáo Võ Văn L đã liên hệ với Đinh Trọng T hỏi mua ma túy mục đích để sử dụng. Sau đó T hẹn bị cáo L đến nhà T để giao ma túy. Sau khi mua được ma túy bị cáo L cất giấu ma túy trong người, trên đường về đi qua xã V, huyện V thì bị lực lượng Công an xã phát hiện nghi vấn, kiểm tra thấy khối tinh thể màu trắng trong người của T nên lập biên bản phạm tội quả tang. Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Đ thể hiện khối tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1506 gam. Do đó đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Võ Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Nhưng với mục đích đáp ứng nhu cầu cá nhân, có chất ma túy để sử dụng mà bị cáo đã bất chấp những quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và sẽ được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 52/KL-KTHS ngày 11/01/2024 là vật chứng cầm tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[6.2] Đối với xe mô tô biển số 68M1-897.46 loại CBR 150 là phương tiện dùng vào việc phạm tội do bị cáo L đứng tên chủ sở hữu nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối tượng Đinh Trọng T có hành vi bán ma túy cho bị cáo L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai đã khởi tố vụ án và tiếp tục xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Võ Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 gói niêm phong số 52/KL-KTHS ngày 11/01/2024.

Tịch thu sung vào ngân sách nước xe mô tô biển số 68M1-497.46, loại CBR 150.

(Vật chứng và tài sản trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai)

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Vĩnh Cửu;
- Nhà tạm giữ CA H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Phát

